

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn trình tự, thủ tục chấp thuận cho Tổ chức kinh tế cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú

I – XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Khoản 2 Điều 19 Pháp lệnh Ngoại hối (đã sửa đổi, bổ sung) quy định: “*Tổ chức kinh tế thực hiện cho vay ra nước ngoài, trừ việc xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ trả chậm; bảo lãnh cho người không cư trú khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép*”. Tuy nhiên, trong thời gian qua, các văn bản quy phạm pháp luật chưa có quy định về trình tự, thủ tục xem xét chấp thuận khoản cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của Tổ chức kinh tế (TCKT). Việc xử lý đề nghị cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của các TCKT được thực hiện trên cơ sở thực tế và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đối với từng trường hợp cụ thể.

Khi được Thủ tướng Chính phủ giao là đơn vị đầu mối xử lý đề nghị cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của TCKT, Bộ KHĐT hoặc NHNN tổng hợp ý kiến của các Bộ ngành có liên quan theo chức năng quản lý nhà nước của từng đơn vị, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chấp thuận về chủ trương đối với hoạt động cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú trên nguyên tắc TCKT chịu trách nhiệm toàn diện đối với hiệu quả kinh tế và các rủi ro tài chính và pháp lý liên quan đến giao dịch cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú. Tuy nhiên, trong quá trình xử lý đề nghị cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của TCKT có phát sinh một số khó khăn, vướng mắc chính như sau:

(i) Chưa có quy định rõ ràng về cơ quan đầu mối và cơ chế phối hợp xử lý đề nghị cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của TCKT; chưa làm rõ phạm vi cho ý kiến của các Bộ và phạm vi quản lý nhà nước trong hoạt động này dẫn đến khó khăn trong việc xác định phạm vi rà soát, đánh giá của các Bộ, ngành và tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Do đó, việc xây dựng Quyết định làm rõ phạm vi cho ý kiến của các Bộ sẽ tạo khung pháp lý hỗ trợ các Bộ, ngành có cơ sở thống nhất thực hiện.

(ii) Chưa có tiêu chí cụ thể về khoản cho vay, khoản bảo lãnh cho người không cư trú, Bên cho vay/Bên bảo lãnh và Bên đi vay/Bên được bảo lãnh làm cơ sở cho các Bộ, ngành xem xét, đánh giá trong quá trình cho ý kiến thẩm định

(iii) Chưa có quy định cụ thể về các trường hợp thay đổi khoản cho vay ra nước ngoài, khoản bảo lãnh cho người không cư trú phải được Thủ tướng Chính phủ đồng ý; cũng chưa có các quy định về phân cấp, phân quyền trong quá trình chấp thuận đề nghị cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của TCKT dẫn đến tình trạng mọi giao dịch đều trình báo cáo Thủ tướng Chính phủ tạo nhiều công việc sự vụ cho Thủ tướng Chính phủ.

(iv) Chưa có quy định cụ thể về trách nhiệm của TCKT theo nguyên tắc TCKT tự chịu trách nhiệm toàn diện trong việc xây dựng và triển khai phương án cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú.

Chính vì vậy, cần có văn bản quy phạm pháp luật quy định rõ tiêu chí, quy trình thủ tục thẩm định hồ sơ, thành phần hồ sơ để các TCKT thực hiện, đồng thời quy định rõ trách nhiệm, phân cấp phân quyền của các bên liên quan, đảm bảo hiệu quả trong công tác tham mưu của các Bộ, cơ quan liên quan trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

(i) Xác định rõ cơ quan đầu mối và cơ chế phối hợp xử lý đề nghị cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của TCKT.

(ii) Quy định cụ thể phạm vi cho ý kiến của các Bộ và phạm vi quản lý nhà nước trong hoạt động cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của TCKT, tạo khung pháp lý hỗ trợ các Bộ, ngành có cơ sở thống nhất thực hiện.

(iii) Quy định tiêu chí cụ thể về khoản cho vay, khoản bảo lãnh cho người không cư trú, Bên cho vay/Bên bảo lãnh và Bên đi vay/Bên được bảo lãnh làm cơ sở cho các Bộ, ngành xem xét, đánh giá trong quá trình cho ý kiến thẩm định. Quy định rõ nội dung báo cáo thẩm định để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

(iv) Xác định cụ thể các trường hợp thay đổi khoản cho vay ra nước ngoài, khoản bảo lãnh cho người không cư trú phải được Thủ tướng Chính phủ đồng ý; Quy định rõ về phân cấp, phân quyền trong quá trình chấp thuận đề nghị cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của TCKT nhằm làm giảm công việc sự vụ cho Thủ tướng Chính phủ, nâng cao hiệu quả quản lý.

(v) Khẳng định nguyên tắc tự chịu trách nhiệm của TCKT trong việc xây dựng và triển khai phương án cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú nhằm quy định rõ trách nhiệm của TCKT trong quá trình thực hiện; nguyên tắc đảm bảo việc cho vay ra nước ngoài/bảo lãnh cho người không cư trú của TCKT không gây ảnh hưởng đến các định hướng ổn định kinh tế vĩ mô, đặc biệt trong điều kiện nguồn vốn trong nước còn hạn chế, cần tập trung để phát triển kinh tế trong nước.

II – ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1:

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Chưa có quy định cụ thể về cơ quan đầu mối tiếp nhận và cơ chế phối hợp giữa các Bộ ngành, phạm vi thẩm định, cho ý kiến của các Bộ ngành để xử lý đề nghị chấp thuận cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của TCKT dẫn đến một số vấn đề bất cập trong thời gian qua như: (i) TCKT không có thông tin gửi hồ sơ đến cơ quan nào nên phải gửi văn bản lên báo cáo Thủ tướng Chính phủ, tạo công việc sự vụ cho Thủ tướng Chính phủ ngay từ khâu tiếp nhận hồ sơ đề nghị của TCKT; (ii) các Bộ, ngành liên quan chỉ có thông tin để triển khai sau khi có chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về cơ quan đầu mối và cơ quan phối hợp cụ thể, thiếu tính chủ động trong công việc; (iii) Việc xin ý kiến các cơ quan phối hợp có thể bị kéo dài, có thể xảy ra tình trạng ý kiến không tập trung, chưa bám sát chức năng quản lý nhà nước của các Bộ, Ngành.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Xác định rõ cơ quan đầu mối và cơ quan phối hợp xử lý đề nghị chấp thuận cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú; đồng thời xác định rõ cơ chế phối hợp thẩm định và phạm vi thẩm định của các bộ ngành trên cơ sở chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước của các cơ quan phối hợp để phân định rõ trách nhiệm của các bên liên quan; qua đó, hướng tới mục tiêu:

- (i) Giảm bớt công việc sự vụ cho Thủ tướng Chính phủ;
- (ii) Tạo điều kiện cho TCKT nắm được tiêu chí cho vay, bảo lãnh cho người không cư trú, chủ động gửi hồ sơ đến cơ quan đầu mối theo quy định, tiết kiệm thời gian xử lý công việc;
- (iv) Các cơ quan đầu mối chủ động hơn và có trách nhiệm cụ thể trong việc xử lý hồ sơ của TCKT. Các cơ quan phối hợp có cơ sở rõ ràng trong quá trình tham gia xử lý đề nghị cho vay, bảo lãnh cho người không cư trú của TCKT.

1.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Phương án 1: Thực hiện như cơ chế hiện nay, không quy định cụ thể cơ quan đầu mối cũng như cơ quan phối hợp. Việc xử lý từng hồ sơ cụ thể theo từng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Phương án 2:

- Quy định rõ cơ quan đầu mối (NHNN đối với các khoản cho vay/bảo lãnh không gắn với dự án đầu tư ra nước ngoài – Điều 8; Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với các khoản cho vay/bảo lãnh gắn với dự án đầu tư ra nước ngoài – Điều 11, 14 và Điều 16);

- Quy định rõ cơ quan phối hợp và cơ chế phối hợp thẩm định, phạm vi thẩm định của các bộ ngành trên cơ sở chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước của các cơ quan phối hợp (Điều 8, 14 và 15).

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Phương án 1:

a) *Tác động tích cực:* Phương án này thể hiện sự chủ động của Thủ tướng Chính phủ trong việc phân công cơ quan đầu mối xử lý từng trường hợp.

b) Tác động tiêu cực: Không khắc phục được những vấn đề bất cập như được trình bày ở điểm II.1.1 nêu trên.

Phương án 2:

a) Tác động tích cực:

- Tăng cường tính minh bạch của chính sách quản lý của nhà nước
- Giảm việc sự vụ cho Thủ tướng Chính phủ
- Tiết kiệm thời gian và chi phí cho TCKT do đã biết rõ cơ quan đầu mối và chủ động gửi hồ sơ đến đúng cơ quan có thẩm quyền
- Cơ quan đầu mối và các cơ quan phối hợp chủ động triển khai theo cơ chế phối hợp và phạm vi thẩm định đã quy định rõ tại Quyết định, từ đó thể hiện rõ trách nhiệm của các bên liên quan, đảm bảo hiệu quả trong công tác tham mưu của các Bộ, cơ quan liên cho Thủ tướng Chính phủ xem xét ra quyết định.

b) Tác động tiêu cực:

- Là một thủ tục hành chính đối với TCKT.

Trên thực tế, trước đây các TCKT muốn cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú đều phải thực hiện các thủ tục này, nhưng do chưa có quy định rõ ràng nên chưa có cơ sở để TCKT chủ động chuẩn bị hồ sơ tài liệu và tuân thủ quy định. Nay việc xây dựng quy định và công bố minh bạch quy trình thủ tục hành chính, các thành phần hồ sơ sẽ hỗ trợ TCKT trong việc tuân thủ quy định và thúc đẩy quá trình xử lý hồ sơ theo đúng quy định.

Kiến nghị lựa chọn giải pháp: Các phân tích trên cho thấy Phương án 2 như được quy định tại Dự thảo Quyết định là phương án thích hợp, mang lại lợi ích cho các đối tượng liên quan.

2. Chính sách 2:

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Pháp lệnh ngoại hối quy định TCKT cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú phải được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận. Tuy nhiên, phạm vi giao dịch cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của TCKT tương đối đa dạng như:

- (i) Khoản cho vay/bảo lãnh không gắn với dự án đầu tư ra nước ngoài
- (ii) Khoản cho vay/bảo lãnh có gắn với dự án đầu tư ra nước ngoài thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư
- (iii) Khoản cho vay/bảo lãnh có gắn với dự án đầu tư ra nước ngoài không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư

Trường hợp mọi giao dịch cho vay/bảo lãnh nói trên đều trình lên Thủ tướng Chính phủ sẽ làm tăng công việc sự vụ, thủ tục hành chính cho Thủ tướng Chính phủ.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tăng cường phân cấp, phân quyền nhưng vẫn phải đảm bảo mục tiêu hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư ra nước ngoài của TCKT nhưng không ảnh hưởng đến an toàn vĩ mô, an ninh chính trị xã hội, không trái với chính sách quốc phòng, ngoại giao và các định hướng ổn định kinh tế vĩ mô trong từng thời kỳ

2.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Phương án 1: Thực hiện như cơ chế hiện nay, không thực hiện phân cấp phân quyền. Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đối với mọi trường hợp cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của TCKT.

Phương án 2: Phân quyền cho Bộ trưởng Bộ KHĐT xem xét, quyết định việc cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của TCKT gắn với dự án đầu tư ra nước ngoài không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Phương án 1:

a) *Tác động tích cực:* Phương án này thể hiện sự chủ động của Thủ tướng Chính phủ trong việc xử lý từng trường hợp

b) *Tác động tiêu cực:* Không khắc phục được những vấn đề bất cập như được trình bày ở điểm II.2.1 nêu trên.

Phương án 2:

a) Tác động tích cực:

- Giảm việc sự vụ cho Thủ tướng Chính phủ

- Đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 5 Nghị định 138/2016/NĐ-CP ngày 01/10/2016 ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ quy định về *cách thức giải quyết công việc của Thủ tướng Chính phủ*, theo đó, Thủ tướng Chính phủ “*Ủy quyền cho Phó Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ trong phạm vi thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ*”

- Vẫn đảm bảo mục tiêu quản lý vì phạm vi phân cấp cho Bộ trưởng Bộ KHĐT xem xét, chấp thuận chỉ giới hạn ở cho các khoản cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của TCKT gắn với dự án đầu tư ra nước ngoài không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (là các dự án với quy mô vốn nhỏ dưới 800 tỷ VNĐ dẫn đến hạn mức cho vay/bảo lãnh cũng giới hạn dưới mức này, không thuộc các lĩnh vực phải xin chấp thuận chủ trương đầu tư và do Bộ KHĐT xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài).

- Thuận tiện cho việc tập trung một đầu mối xem xét cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh và chấp thuận cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú (là một nội dung về cơ cấu vốn trong giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh).

- Giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính cho TCKT (vì không phải trình báo cáo lên Thủ tướng Chính phủ)

b) Tác động tiêu cực:

- Là một thủ tục hành chính đối với TCKT.

Trên thực tế, trước đây các TCKT muốn cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú đều phải thực hiện các thủ tục này, nhưng do chưa có quy định rõ ràng nên chưa có cơ sở để TCKT chủ động chuẩn bị hồ sơ tài liệu và tuân thủ quy định. Nay việc xây dựng quy định và công bố minh bạch quy trình thủ tục hành chính, các thành phần hồ sơ sẽ hỗ trợ TCKT trong việc tuân thủ quy định và thúc đẩy quá trình xử lý hồ sơ theo đúng quy định.

Kiến nghị lựa chọn giải pháp: Các phân tích trên cho thấy Phương án 2 như được quy định tại khoản 2 Điều 4 và Điều 12 Dự thảo Quyết định là phương án thích hợp, mang lại lợi ích cho các đối tượng liên quan.

3. Chính sách 3:

3.1. Xác định vấn đề bất cập

Trong bối cảnh Việt Nam áp dụng lộ trình tự do hóa dòng vốn một cách thận trọng, đặc biệt với dòng vốn ra, ưu tiên tập trung vốn phát triển sản xuất trong nước thì việc cho vay, bảo lãnh ra nước ngoài của TCKT thuộc đối tượng cần được quản lý chặt chẽ và thận trọng. Quan điểm này được thể hiện ở quy định tại Pháp lệnh ngoại hối, theo đó TCKT cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú cần được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

Đối với việc cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú gắn với dự án đầu tư ra nước ngoài, đây là một phần của cơ cấu vốn đầu tư ra nước ngoài, do đó, đã có quy định cụ thể về nguồn vốn đầu tư theo các quy định của pháp luật về đầu tư¹. Tuy nhiên, đối với các khoản cho vay/bảo lãnh không gắn với dự án đầu tư ra nước ngoài, quy định của pháp luật hiện nay chưa đề cập đến các tiêu chí về vốn và khả năng tài chính đối với việc cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú không gắn với dự án đầu tư ra nước ngoài; điều này dẫn đến một số bất cập: (i) các TCKT có thể tự quyết định hạn mức cho vay, hạn mức bảo lãnh bất kể tình hình tài chính đang lãi hay lỗ, việc TCKT phải mua ngoại tệ để cho vay ra nước ngoài, thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho người không cư trú có thể tác động tiêu cực đến thị trường ngoại hối; việc TCKT cho vay ra nước ngoài/bảo lãnh cho người không cư trú quá mức có thể ảnh hưởng đến lợi nhuận của TCKT và nguồn thu thuế của ngân sách; (ii) Các cơ quan nhà nước tham gia thẩm định đối với việc cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của TCKT không có cơ sở để đánh giá góp ý kiến về vấn đề nguồn vốn và khả năng tài chính của TCKT.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Cần quy định rõ các tiêu chí về tài chính và vốn đối với các TCKT cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú không gắn với dự án đầu tư ra nước ngoài, theo đó, các tiêu chí cần đảm bảo tính chặt chẽ, hạn chế tối đa ảnh hưởng

¹ Khoản 3 Điều 69 Nghị định 31/2021/NĐ-CP hướng dẫn Luật đầu tư năm 2020

đến thị trường ngoại tệ trong nước, ảnh hưởng đến khả năng thu thuế của ngân sách nhà nước và hoạt động của chính TCKT.

3.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Phương án 1: Thực hiện như cơ chế hiện nay, không quy định cụ thể cơ quan đầu mối cũng như cơ quan phối hợp. Việc xử lý từng hồ sơ cụ thể theo từng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Phương án 2:

Quy định rõ các tiêu chí về tình hình tài chính và nguồn vốn như quy định tại Khoản 2 Điều 5 và Điều 6 Dự thảo Quyết định:

- TCKT là Bên cho vay, Bên bảo lãnh được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam, có thời gian hoạt động tối thiểu là 05 năm và có kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh có lãi, không có nợ xấu với hệ thống ngân hàng, không có nợ nước ngoài quá hạn trong 02 (hai) năm liền kề trước thời điểm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận khoản cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của TCKT; Không nợ thuế với Ngân sách Nhà nước trong vòng 02 (hai) năm gần nhất với thời điểm gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú;

- Nguồn vốn cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú không gắn với dự án đầu tư ra nước ngoài phải là vốn chủ sở hữu, lợi nhuận sau thuế của TCKT; đồng thời ngoại tệ để cho vay ra nước ngoài, thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh là nguồn vốn ngoại tệ tự có từ hoạt động sản xuất kinh doanh, không sử dụng ngoại tệ mua từ tổ chức tín dụng hoặc vay trong và ngoài nước.

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Phương án 1:

a) *Tác động tích cực:* Phương án này cho phép TCKT tự chủ động trong việc thu xếp nguồn vốn và có nhiều cơ hội cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú, bất kể tình hình tài chính lãi hay lỗ.

b) *Tác động tiêu cực:* Không khắc phục được những vấn đề bất cập như được trình bày ở điểm II.3.1 nêu trên.

Phương án 2:

a) Tác động tích cực:

- Phù hợp với thực trạng còn hạn chế về nguồn ngoại tệ phục vụ phát triển kinh tế trong nước của Việt Nam. Thực tế những năm qua cho thấy, Việt Nam còn phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam và vay nước ngoài (gây sức ép lên bền vững nợ), nhiều năm liên tiếp thâm hụt thương mại, mức độ thặng dư thương mại một vào năm gần đây còn khiêm tốn, chưa bền vững, dự trữ ngoại hối mặc dù có xu hướng tăng trong các năm gần đây song vẫn chỉ ở mức tối thiểu so với mức khuyến cáo của IMF (12 tuần nhập khẩu). Với mục tiêu tập trung tăng trưởng kinh tế trong nước, các nguồn vốn ngoại tệ trong nước cần tập

trung phục vụ nhu cầu sản xuất trong nước trước khi ưu tiên hoạt động cho vay ra nước ngoài/ bảo lãnh cho người không cư trú.

- Không gây sức ép lên hạn mức vay nước ngoài của quốc gia và các chỉ tiêu an toàn nợ nước ngoài của quốc gia: hạn mức vay nước ngoài mà Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hàng năm chỉ vừa đủ cho nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh trong nước, do đó, không thể cho phép TCKT vay nước ngoài để cho vay ra nước ngoài, thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho người không cư trú.

- Hạn chế rủi ro đối với các TCKT: trường hợp cho phép TCKT sử dụng nguồn vốn vay từ các TCKT trong nước cho các mục đích cho vay ra nước ngoài/bảo lãnh cho người không cư trú không gắn với dự án đầu tư ra nước ngoài, TCKT sẽ gặp khó khăn trong việc thẩm định, giám sát việc sử dụng vốn vay, dẫn đến tiềm ẩn những nguy cơ rủi ro nợ xấu trong hệ thống TCKT Việt Nam. Do đó, việc không cho sử dụng nguồn vốn vay trong nước để cho vay ra nước ngoài sẽ hạn chế rủi ro cho hệ thống TCKT.

- Hạn chế tác động của giao dịch cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú lên tình hình thu ngân sách nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên có khoản phải thu liên quan đến TCKT.

- Hạn chế tác động của giao dịch cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú lên thị trường ngoại hối (TCKT không mua ngoại tệ để cho vay/ thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh).

- Minh bạch hóa các tiêu chí để TCKT có thể chủ động rà soát trước khi ra quyết định cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú.

b) Tác động tiêu cực:

- Hạn chế khả năng cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của TCKT không gắn với dự án đầu tư ra nước ngoài

Kiến nghị lựa chọn giải pháp: Các phân tích trên cho thấy Phương án 2 như được quy định tại Dự thảo Quyết định là phương án thích hợp, mang lại lợi ích cho các đối tượng liên quan.
